

Bản án số: **62 /2019/HSST**

Ngày: 05/03/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Phương  
2. Ông Trần Quảng Thái

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân, thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

**Dương Thị Mỹ L**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/11/1992;

HKTT và trú tại: xóm 12, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Dương Văn N, sinh năm 1966; Con bà Dương Thị T, sinh năm 1968; Trú tại: xóm 12, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Có chồng là Trương Quốc Á, sinh năm 1992; Có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2018 đến ngày 04/01/2019). ( Có mặt tại phiên tòa.)

\* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988;

HKTT và trú tại: Xóm Xuân Nội, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.  
( Có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị Thúy, sinh năm 1968; Trú tại: xóm 12, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;  
( Có mặt tại phiên tòa.)

\* *Người làm chứng:* Anh Đồng Văn G, sinh năm 1990; ( Vắng mặt).  
HKTT và trú tại: Xóm Thống Nhất, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2017, Dương Thị Mỹ L quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Đồng Văn G (Sinh năm 1990, HKTT: Xóm Thống Nhất, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), thông qua anh G, L có quen bạn của anh G là anh Nguyễn Văn N (Sinh năm 1988, HKTT: Xóm Xuân Nội, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, là lái xe của công ty Samsung). Tháng 11/2017, L cùng G thuê phòng trọ tại ngõ 566, đường Lương Ngọc Quyến thuộc tổ 10, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên để cùng chung sống. Khoảng đầu tháng 12/2017, do biết anh N có nhu cầu muốn chuyển công tác vì làm việc ở công ty Samsung rất vất vả, L đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh N để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Vì biết anh N chơi thân với anh G nên L nói với anh G rằng hiện Ngân hàng đầu tư và phát triển (BIDV) chi nhánh Thái Nguyên đang tuyển lái xe, L có khả năng xin việc vào đó để anh G nói lại thông tin trên với anh N. Trên thực tế thông tin L đưa ra là giả và bản thân L không có khả năng xin việc cho ai cũng như không quen biết ai để có thể xin việc được. Anh G tin lời L nói là thật nên đã nói cho anh N biết. Anh N đã trực tiếp gọi điện thoại cho L để nói chuyện, L tiếp tục nói dối anh N rằng bác của L là ông Dương Quốc Việt làm Trưởng phòng tại Ngân hàng VP bank chi nhánh Thái Nguyên, hiện ngân hàng Ngân hàng đầu tư và phát triển (BIDV) chi nhánh Thái Nguyên chuẩn bị có lái xe về nghỉ hưu nếu anh N muốn làm lái xe cho Ngân hàng đầu tư và phát triển (BIDV) chi nhánh Thái Nguyên thì L sẽ nói với bác của L là ông Việt, bảo ông Việt nhờ ông Phùng Quốc Huy – Giám đốc ngân hàng VP Bank thông qua quan hệ xin ông Hà Mậu Quý – Giám đốc Ngân hàng đầu tư và phát triển (BIDV) chi nhánh Thái Nguyên chi nhánh Thái Nguyên cho anh N làm lái xe cho Ngân hàng đầu tư và phát triển (BIDV) chi nhánh Thái Nguyên, chi phí xin việc hết khoảng 90.000.000 đồng. Do anh N tin tưởng những gì L nói là thật, hơn nữa L lại là người yêu của G nên anh N đã đồng ý. Khoảng giữa tháng 12/2017, L yêu cầu anh N đưa trước cho L 20.000.000 đồng cùng với 01 bộ hồ sơ xin việc, anh N đã một mình điều khiển xe ô tô đến phòng trọ của L và G tại ngõ 566, đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên. Tại đây, anh N giao cho L số tiền 20.000.000 đồng ngay trên xe ô tô trước sự chứng kiến của G, khi giao nhận tiền không làm giấy tờ biên nhận.

Ngày 26/12/2017, L yêu cầu anh N chuyển thêm tiền cho L, do đang ở thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nên anh N đã đến Ngân hàng Shinhan Bank chi nhánh thị xã Phổ Yên chuyển vào tài khoản của L qua Ngân hàng Shinhan Bank số tiền 13.000.000 đồng. Sau đó, đến ngày 04/01/2018, L yêu cầu anh N phải chuyển toàn bộ số tiền còn lại cho L để lo công việc. Cùng ngày, anh N đi xe ô tô đến phòng trọ của L và G, đưa L và G đến quán Café An thuộc tổ 11, phường

Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên để uống nước nói chuyện. Khi đến trước cửa quán Café An, tại xe ô tô, anh N đã đưa số tiền 57.000.000 đồng cho L trước sự chứng kiến của anh G, khi giao tiền không có biên nhận. Tổng số tiền L đã nhận của anh N là 90.000.000 đồng. Số tiền trên, L không sử dụng để xin việc mà đã tiêu xài cá nhân hết. Do không được đi làm, anh N đi tìm hiểu, biết những gì L nói không phải sự thật nên anh N đã nhiều lần yêu cầu L trả tiền nhưng L khất lần không trả.

Ngày 19/6/2018, anh N cùng bạn là anh Phạm Tiến Dũng (Sinh năm 1973, HKTT: Đường Minh Khai, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đến phòng trọ của L yêu cầu L trả tiền nhưng vì không có tiền nên L đã viết 01 giấy vay tiền đề ngày 19/6/018 với nội dung L vay của anh N số tiền 95.000.000 đồng, hẹn ngày 19/7/2018 sẽ trả (trong đó, 90.000.000 đồng là tiền L lừa đảo chiếm đoạt của anh N, 5.000.000 đồng là tiền L vay anh N trước đó). Tuy nhiên, đến hạn L vẫn không trả tiền nên ngày 08/10/2018, anh N đã làm đơn trình báo Công an thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết (BL: 24, 27).

Tại Cơ quan điều tra, Dương Thị Mỹ L đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, biên bản nhận dạng, lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ (BL: 24, 26-27, 64-67, 88-114).

\* Vật chứng của vụ án gồm: 01 giấy vay tiền đề ngày 19/6/018 với nội dung: L vay của anh N số tiền 90.000.000 đồng, hẹn ngày 19/7/2018 sẽ trả. Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Dương Thị Mỹ L đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 90.000.000 đồng và trả nợ cho L số tiền 5.000.000 đồng, anh N đã nhận lại tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Tại bản cáo trạng số 37/KSĐT- KT ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Thị Mỹ L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Dương Thị Mỹ L khai: Thông qua anh G, bị cáo và anh Nguyễn Văn N có quen biết, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nói với anh N là có khả năng xin việc cho anh N vào làm lái xe của Ngân hàng đầu tư và phát triển( BIDV) chi nhánh Thái Nguyên để lừa đảo chiếm đoạt của anh N số tiền 90.000.000 đồng. Bị cáo thừa nhận tội danh và thống nhất với khung hình phạt như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố về hành vi của bị cáo là đúng, không oan,sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 174 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt Dương Thị Mỹ L từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong. Xử lý vật chứng: không.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin HĐXX xét xem cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện nuôi con nhỏ, cố gắng tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Từ tháng 12/2017 đến ngày 04/01/2018, tại địa bàn thành phố Thái Nguyên, do không có tiền chi tiêu cá nhân, Dương Thị Mỹ L đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối là có khả năng xin việc cho anh Nguyễn Văn N vào làm lái xe của Ngân hàng đầu tư và phát triển (BIDV) chi nhánh Thái Nguyên nhằm lừa đảo chiếm đoạt của anh N số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Thị Mỹ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS như bản cáo trạng VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng pháp luật.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Thị Mỹ L về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Nội dung điều luật như sau: ***"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.***

***2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:***

.....

***c, Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng "***

Hành vi phạm tội của bị cáo là N trọng, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nói với bị hại anh N là có khả năng xin việc cho anh N vào làm lái xe tại Ngân hàng đầu tư và phát triển(BIDV) chi nhánh Thái Nguyên thực tế bị cáo không có khả năng này. Sau khi nhận tiền của bị hại( anh N) bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho nhân dân, ảnh hưởng N trọng đến an ninh trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Dương Thị Mỹ L là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Do đó, có cơ sở để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện nuôi con nhỏ cũng đủ rắn đe, giáo dục bị cáo đồng thời để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tu dưỡng tốt để trở thành người lương thiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 174 BLHS đối với bị cáo.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Dương Thị Thúy là mẹ của bị cáo khai đã bồi thường trả hết tiền cho anh N thay bị cáo, việc trả lại tiền cho anh N 95.000.000đ đã xong( BL 74, 98), bà Thúy không có đề nghị gì về việc bị cáo L phải bồi thường tiền cho bà nên HĐXX không xem xét.

[6]Về xử lý vật chứng: 01 giấy vay tiền đề ngày 19/6/018 với nội dung L vay của anh N số tiền 90.000.000 đồng, hẹn ngày 19/7/2018 sẽ trả. Được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7]Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Đồng Văn G là người đã nói với anh N về việc L có khả năng xin việc cho anh N làm lái xe cho Ngân hàng đầu tư và phát triển(BIDV) chi nhánh Thái Nguyên và được chứng kiến việc L nhận tiền của anh N. Quá trình điều tra xác định anh G không biết việc L nói dối để lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh N, bản thân anh G cũng tin tưởng những gì L nói là thật và anh G không được hưởng lợi gì từ việc làm trên của L nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Dương Thị Mỹ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65BLHS năm 2015.

Xử phạt Dương Thị Mỹ L **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 174 BLHS đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 BLTTHS.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Dương Thị Mỹ L vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo và thông hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Đã giải quyết xong

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Hồng Thái**

**TAND TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**TAND TP. THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 05 tháng 3 năm 2019

Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

### Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Trần Quảng Thái

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Dương Thị Mỹ L**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/11/1992 tại Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm 12, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố: Bị cáo Bị cáo Dương Thị Mỹ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

*Kết quả biểu quyết: 3/3.*

#### 1. Trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65BLHS năm 2015.

Xử phạt: Dương Thị Mỹ L **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 174 BLHS đối với bị cáo.

Giao bị cáo Dương Thị Mỹ L cho xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 BLTTHS.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Dương Thị Mỹ L vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành

vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo và thông hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

*Kết quả biểu quyết: 3/3.*

**2. Trách nhiệm dân sự:** Không giải quyết.

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

**3. Án phí:** Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào Ngân sách nhà nước.

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 05/3/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Mai Thị Hồng Thái**

